TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2023/DS-ST
Ngày: 05/06/2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán điện

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lưới.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Thanh Sơn
2. Ông Phạm Văn Tuyền

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05 tháng 06 năm 2023 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 600/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST-DS ngày 10/04/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2023/QĐST-DS ngày 08/05/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty A
Địa chỉ: Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T1 – Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty A - Công ty K
Người đại diện theo ủy quyền (ủy quyền lại): Bà Trang Thụy Thanh X, sinh năm: 1976
Địa chỉ: D15/10C đường Thế Lữ, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh., (văn bản ủy quyền lập ngày 24/10/2022), (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đặng Phương Q, sinh năm: 1984, (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện J, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2022, bản tự khai đại diện của nguyên đơn bà Trang Thụy Thanh X trình bày:

Ngày 08/11/2021, Chi nhánh Tổng công ty A - Công ty M (sau đây gọi tắt là "Công ty M") đã ký Hợp đồng mua bán điện số 21/080817 với ông Nguyễn Đặng Phương Q, mã khách hàng: PE15000374452, địa chỉ sử dụng điện: Ấp G, xã H, huyện J, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty M đã cung cấp điện cho ông Nguyễn Đặng Phương Q theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, tiền điện sử dụng từ ngày 08/04/2022 đến ngày 07/05/2022, ông Nguyễn Đặng Phương Q đã không thanh toán

tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng hạn. Tổng cộng số tiền ông Nguyễn Đặng Phương Q nợ Tổng Công ty A là 2.244.783 đồng (hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn ngàn, bảy trăm tám mươi ba đồng), cụ thể như sau: Giấy báo tiền điện tháng 05/2022 sử dụng điện từ ngày 08/04/2022 đến 07/05/2022 số tiền là 1.259.902 đồng. Giấy báo tiền điện tháng 06/2022 sử dụng điện từ ngày 08/05/2022 đến 07/06/2022 số tiền là 984.881 đồng.

Tại Khoản 1, 2 Điều 23 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 có quy định: "Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bản điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện". Đồng thời, cũng tại điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 cũng có quy định: "Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán". Theo Khoản 5 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau. "Hình thức thanh toán qua các điểm thu tiền điện. Thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu.

Nay bà đại diện cho Tổng Công ty A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh buộc ông Nguyễn Đặng Phương Q thanh toán số tiền điện còn thiếu là 2.244.783 đồng (Hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn ngàn, bày trăm tám mươi ba đồng), yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Đặng Phương Q mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Tổng Công ty A khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán điện với ông Nguyễn Đặng Phương Q. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Đặng Phương Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh: Theo Công văn số 678/VKS-DS ngày 12/04/2023 thì Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh nhận thấy hồ sơ không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia xét xử theo Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện Viện kiểm sát theo quy định tại Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa Tổng Công ty A và ông Nguyễn Đặng Phương Q được thực hiện vào thời điểm Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012, Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012, Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[6] Tòa án triệu tập ông Nguyễn Đặng Phương Q đến Tòa án để ghi nhận ý kiến, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán điện với Tổng Công ty A nhưng ông Nguyễn Đặng Phương Q không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy, ông Tiên đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Do đó; Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, lời trình bày và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[7] Căn cứ Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt ngày 08/11/2021, Thông báo tiền điện của ông Nguyễn Đặng Phương Q, mã khách hàng PE15000374452 ngày 08/05/2022 và ngày 08/06/2022, lời khai của đại diện nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thì đủ cơ sở xác định Tổng Công ty A đã bán điện cho ông Nguyễn Đặng Phương Q sử dụng. Trong quá trình sử dụng điện thì ông Tiên còn nợ Tổng Công ty A theo giấy báo tiền điện tháng 05/2022 sử dụng điện từ ngày 08/04/2022 đến 07/05/2022 số tiền là 1.259.902 đồng, giấy báo tiền điện tháng 06/2022 sử dụng điện từ ngày 08/05/2022 đến 07/06/2022 số tiền là 984.881 đồng, tổng cộng là 2.244.783 đồng (hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn ngàn, bảy trăm tám mươi ba đồng).

[8] Ông Nguyễn Đặng Phương Q đã vi phạm theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt ngày 08/11/2021; Điều 5, 6, 7 của Các điều khoản chung kèm theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt mà hai bên đã giao kết, vi phạm Điều 23, 46 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012; Điều 440 của Bộ Luật dân sự 2015.

[9] Tại Điều 430 Bộ Luật dân sự 2015 quy định: *"Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán…".*

[10] Tại khoản 1, 2 Điều 23 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 có quy định: "*1. Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bản điện.*

2. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện…".

[11] Tại điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 quy định: "*Thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thoả thuận khác trong hợp đồng mua bán điện*".

[12] Tại khoản 3 Điều 440 Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định: "*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*".

[13] Tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"... Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*.

[14] Đối chiếu các quy định như trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền điện còn thiếu là 2.244.783 đồng (hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn ngàn, bảy trăm tám mươi ba đồng).

[15] Từ những lý lẽ đã viện dẫn; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty A.

[16] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 23, 46 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Tổng Công ty A:

Buộc ông Nguyễn Đặng Phương Q có trách nhiệm trả cho Tổng Công ty A số tiền 2.244.783 đồng (hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn ngàn, bảy trăm tám mươi ba đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Đặng Phương Q chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại cho Tổng Công ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0042292 ngày 27 tháng

12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Lưới